

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **166/2025/DS-ST**
Ngày 25-8-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Minh Út

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trường Hận

Ông Đỗ Quốc Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Linh là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau.

Ngày 25 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 352/2025/TLST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2025/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Kiều O, sinh năm 1970 (xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp C, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau (nay là ấp C, xã K, tỉnh Cà Mau).

- Bị đơn: Bà Phan Thị D, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau (nay là ấp Đ, xã K, tỉnh Cà Mau).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là bà Nguyễn Kiều O trình bày: Ngày 13/11/2024, bà Phan Thị D có mượn của bà Nguyễn Kiều O một sợi dây chuyền 06 chỉ vàng 18k, có làm biên nhận. Bà O đã nhiều lần yêu cầu bà D trả lại nhưng bà D vẫn không trả. Nay bà O yêu cầu bà D trả cho bà 06 chỉ vàng 18k.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà Phan Thị D đúng theo quy định pháp luật, nhưng bà D không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 15/7/2025, nguyên đơn bà Nguyễn Kiều O có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt đúng theo quy định pháp luật; bị đơn bà Phan Thị D đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên xem như từ bỏ quyền của mình tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà O và bà D.

[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Kiều O, thấy rằng: Tại biên nhận ngày 13/11/2024, thể hiện, bà D có mượn của bà O một sợi dây chuyền, cụ thể nội dung như sau: “Có mượn chế O một cộng dây chuyền mười tám có mặt sáu chỉ...” và ký tên “Duyên”. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, bà D vắng mặt và cũng không có văn bản phản bác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, theo biên nhận nêu trên, bà O yêu cầu bà D trả lại 06 chỉ vàng 18k là có căn cứ chấp nhận.

[3] Như đã phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà O về việc yêu cầu bà D trả 06 (sáu) chỉ vàng 18k.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với giá trị vàng theo yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận là: $46.680.000 \text{ đồng} \times 5\% = 2.334.000 \text{ đồng}$ (giá vàng 18k tính án phí tại thời điểm xét xử sơ thẩm là 7.780.000 đồng/chỉ).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng Điều 463 của Bộ luật Dân sự; áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Kiều O. Buộc bà Phan Thị D có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Kiều O 06 (sáu) chỉ vàng 18k.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phan Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.334.000 (hai triệu ba trăm ba mươi bốn nghìn) đồng, chưa nộp.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Kiều O số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 974.000 (chín trăm bảy mươi bốn nghìn) đồng tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0005690 ngày 27 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Cà Mau).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 3 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 3 – Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Dương Minh Út